

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mua hoá chất phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 (Lần 1)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hoá chất phục vụ khám chữa bệnh năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ: Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 14, Tây Nam, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Đào Quang Khánh

Chức vụ: Nhân viên khoa Dược

SĐT: 0826.844.570

Email: khoaduocbvubkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Thực hiện gửi hồ sơ chào giá bản giấy (có đóng dấu và ký tên) và bản điện tử (file word/excel + File PDF scan từ bản giấy có đóng dấu và ký tên) về địa chỉ sau:

- Nhận trực tiếp hoặc gửi thư về địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa, Đường Nguyễn Khuyến, Tổ 14, Tây Nam, Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

- Nhận qua hộp thư điện tử: khoaduocbvubkh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08h ngày 27 tháng 06 năm 2024 đến trước 17h ngày 10 tháng 07 năm 2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 07 năm 2024.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục hóa chất theo Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển cung cấp như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa, đường Nguyễn Khuyến, tổ 14, Tây Nam, P.Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

- Hàng hoá được giao mới 100% chưa qua sử dụng được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng từng đợt theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Ung bướu Khánh Hoà, thời gian giao hàng dự kiến là 72 giờ và trong trường hợp khẩn cấp là 24 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Thanh toán theo từng đợt.

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

a) Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá** (*chi tiết theo phụ lục II đính kèm*).

b) Các hãng sản xuất nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá báo giá hoặc file mềm gửi trực tiếp về địa chỉ Bệnh viện hoặc email quy định tại khoản 3 mục 1 theo yêu cầu báo giá.

c) Các căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

5.2. Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của Bệnh viện quy định tại khoản 3, mục I của Yêu cầu báo giá thì các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có bản mềm và bản scan của hồ sơ báo giá theo quy định tại thời điểm a, b khoản 5 mục này và gửi về địa chỉ email: khoaduocbvubkh@gmail.com; bản giấy phải được gửi về Bệnh viện Ung bướu Khánh Hoà **chậm nhất sau 3 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV (VBĐT);
- Phòng TCKT (VBĐT);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Quân

Phụ lục I
DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM (LẦN 1)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 433/YCBG-BVUB ngày 27/6/2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất chuẩn đa thông số	Chuẩn cho 23 thông số hóa sinh bao gồm cả CK, ALP, Fe huyết thanh Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp/ ≥ 7 ml	Hộp	2
2	Hóa chất kiểm tra giá trị trung bình	Kiểm tra đa thông số bao gồm cả CK Nac và CK-MB; HDL; LDL Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp/ $\geq 1 \times 5$ ml	Hộp	10
3	Hoá chất kiểm tra giá trị cao	Kiểm tra đa thông số bao gồm cả CK Nac và CK-MB; HDL; LDL Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp/ $\geq 1 \times 5$ ml	Hộp	10
4	Hoá chất sinh hoá định lượng GLUCOSE trong máu	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2.0 mg / dL *Độ tuyến tính: ≥ 500 mg / dL. *Độ chính xác: 98,9%. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp/ $\geq 3 \times 100$ ml A. $\geq 3 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 5$ ml Standard	Hộp	3
5	Hóa chất định lượng Urea	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 2.0 mg / dL *Độ tuyến tính: ≥ 300 mg / dl Urea. *Độ chính xác $\geq 98,6\%$. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp/ $\geq 4 \times 50$ ml A. $\geq 3 \times 50$ ml B. $\geq 1 \times 50$ ml C. $\geq 1 \times 5$ ml Standard	Hộp	8

6	Hoá chất sinh hoá định lượng CREATININE trong máu, nước tiểu	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 0,03 mg / dL *Độ tuyến tính: ≥ 15 mg / dL Creatinine. *Độ chính xác $\geq 97,4\%$ Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 2 \times 100$ ml A. $\geq 1 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 100$ ml C. $\geq 1 \times 5$ ml	Hộp	8
7	Hoá chất sinh hoá định lượng GPT trong máu	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 5 UI / mL. *Độ tuyến tính ≥ 550 U / L. *Độ chính xác $\geq 98,1\%$ Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 250$ ml A. $\geq 2 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 50$ ml	Hộp	7
8	Hoá chất sinh hoá định lượng GOT trong máu	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2 UI / ml *Độ tuyến tính: ≥ 1000 U / L. *Độ chính xác $\geq 97,9\%$ Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 250$ ml A. $\geq 2 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 50$ ml	Hộp	7
9	Hóa chất định lượng GGT	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng: 4 U / mL *Độ tuyến tính ≥ 600 U / L. *Độ chính xác $\geq 98,4\%$ Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 250$ ml A. $\geq 2 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 50$ ml	Hộp	2
10	Protein Total	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng: 0,10 g / dL *Độ tuyến tính ≥ 12 g / dL. *Độ chính xác khoảng 98,7%. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	A. $\geq 3 \times 100$ ml; B. $\geq 1 \times 5$ ml Standard	Hộp	5

11	Hóa chất định lượng Calci	<p>*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 1,5 mg / dL</p> <p>*Độ tuyến tính ≥ 15 mg / dL (3,75 mmol / L).</p> <p>*Độ chính xác khoảng 96,3%</p> <p>Tương thích với máy sinh hoá AU 480</p>	<p>Hộp / $\geq 2 \times 100$ml</p> <p>A. $\geq 2 \times 100$ml</p> <p>B. $\geq 1 \times 5$ml</p> <p>Standard</p>	Hộp	6
12	Hoá chất sinh hoá định lượng BILIRUBIN trực tiếp trong máu	<p>*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,1 mg / dL</p> <p>*Phạm vi phản ứng $\geq 9,7$ mg / dL.</p> <p>*Độ chính xác khoảng: 102%</p> <p>Tương thích với máy sinh hoá AU 480</p>	<p>Hộp / $\geq 1 \times 300$ml</p> <p>A. $\geq 1 \times 240$ml</p> <p>B. $\geq 1 \times 60$ml</p>	Hộp	5
13	Hoá chất sinh hoá định lượng BILIRUBIN toàn phần trong máu	<p>*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 0,6 μmol/l</p> <p>*Phạm vi phản ứng: Lên đến ≤ 396 μmol/l,.</p> <p>*Độ chính xác khoảng 102%</p> <p>Tương thích với máy sinh hoá AU 480</p>	<p>Hộp / $\geq 1 \times 300$ml</p> <p>A. $\geq 1 \times 240$ml</p> <p>B. $\geq 1 \times 60$ml</p>	Hộp	5
14	Hoá chất sinh hoá định lượng Albumin trong máu	<p>*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 0.5g/l</p> <p>*Độ tuyến tính: ≥ 60 g/l.</p> <p>*Độ chính xác khoảng 99,1%</p> <p>Tương thích với máy sinh hoá AU 480</p>	<p>Hộp / $\geq 3 \times 100$ml + ST</p> <p>A. $\geq 3 \times 100$ml</p> <p>B. $\geq 1 \times 5$ml</p>	Hộp	5
15	Hóa chất định lượng CK	<p>*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2 U / L</p> <p>*Độ tuyến tính ≥ 1500 U / L.</p> <p>Tương thích với máy sinh hoá AU 480</p>	<p>Hộp / $\geq 1 \times 125$ml</p> <p>A. $\geq 1 \times 100$ml;</p> <p>B. $\geq 1 \times 25$ml</p>	Hộp	2

16	Hóa chất định lượng CK-MB	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 4 U / L *Độ tuyến tính ≥ 945 U / L Bao gồm hóa chất chuẩn. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 50$ ml A. $\geq 1 \times 40$ ml; B. $\geq 1 \times 10$ ml; C. $\geq 1 \times 2$ ml control	Hộp	2
17	Hóa chất định lượng Amylase	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 12U / L *Độ tuyến tính ≥ 1500 U / L *Độ chính xác: 98,8% Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 120$ ml A. $\geq 1 \times 100$ ml; B. $\geq 1 \times 20$ ml	Hộp	1
18	Hóa chất định lượng HDL-Cholesterol	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng 0,03 mg / dL *Độ tuyến tính: Lên đến 15 mg / dL Creatinine. *Độ chính xác $\geq 97,4\%$ Bao gồm hóa chất chuẩn. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 1 \times 80$ ml A. $\geq 1 \times 60$ ml; B. $\geq 1 \times 20$ ml C. $\geq 1 \times 1$ ml Calibrator	Hộp	6
19	Cholesterol LDL Direct	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện khoảng: 4 mg / dL *Độ tuyến tính ≥ 500 mg / dL. *Độ chính xác $\geq 98,5\%$ Bao gồm hóa chất chuẩn.	Hộp / ≥ 80 mL + CAL A. $\geq 1 \times 60$ ml B. $\geq 1 \times 20$ ml C. $\geq 1 \times 1$ ml	Hộp	6
20	Hóa chất định lượng Uric Acid	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 0,04 mg / dL *Độ tuyến tính ≥ 25 mg / dL. *Độ chính xác: 105%. Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / $\geq 3 \times 100$ ml A. $\geq 3 \times 100$ ml B. $\geq 1 \times 5$ ml Standard	Hộp	1

21	Hóa chất xét nghiệm định lượng sắt trong huyết thanh hoặc huyết tương	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 18µg/dL *Độ tuyến tính: $\geq 1000\mu\text{g/L}$ (179µmol/dL). *Độ chính xác khoảng 97.3% Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp / 2 x 100ml + ST A. $\geq 2 \times 100\text{ml}$; B. $\geq 1 \times 20\text{ml}$ ST.1x5ml	Hộp	1
22	Hóa chất định lượng ALP	*Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 5 U / L *Độ tuyến tính ≥ 1200 U / L. *Độ chính xác khoảng: 98,5% Tương thích với máy sinh hoá AU 480	Hộp $\geq 1 \times 125\text{mL}$ A. $\geq 1 \times 100\text{ml}$ B. $\geq 1 \times 25\text{ml}$	Hộp	1
Tổng cộng: 22 mặt hàng					

Phụ lục II
BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 433 /YCBG-BVUB ngày 27 tháng 06 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hoà)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi. [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT danh mục mời chào giá ⁽²⁾	Danh mục ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Quy cách ⁽⁸⁾	ĐVT ⁽⁹⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽¹⁰⁾	Đơn giá ⁽¹¹⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹²⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹³⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VND)
1		Thiết bị A											
2		Thiết bị B											
n		...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁵⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi rõ số thứ tự của hàng hoá tương ứng trong danh mục mời chào giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi hoá chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hoá” trong Yêu cầu báo giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hoá chất tương ứng với hàng hoá ghi tại cột “Tên hàng hoá”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hoá chất.

(6), (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hoá chất.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách đóng gói của từng hoá chất.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của từng hoá chất.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hoá chất.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như vận chuyển, bảo quản cho từng hoá chất; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hoá chất. Đối với các hoá chất nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hoá chất.

(14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hoá chất. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hoá chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.